

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
H1ỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 31 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H1ỆN TL, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Lung và bà Lê Thị Hà.

- **Thư ký phiên toà:** ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân H1ện TL.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện TL tham gia phiên toà:** ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân H1ện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 96/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh năm 1982; nơi thường trú: thôn K, xã TN, H1ện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: thôn PG, xã TN, H1ện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (Nguyễn Xuân T), đã chết và bà Lê Thị H; có vợ là Đinh Thị L và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2023 đến ngày 14/6/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt tại phiên toà.

2. Phạm Thị H2 Th - sinh năm 1988; nơi thường trú: thôn K, xã TN, H1ện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: thôn PG, xã TN, H1ện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: kế toán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L và bà Vũ Thị T; có chồng là Nguyễn Lương T và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 17/5/2023 ch1ển tạm giam, ngày 14/6/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt tại phiên toà.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Lê Bá L1 - sinh năm 1983; nơi thường trú: thôn Cự Xá, xã Liêm Phong, H1ện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: đường Yết Kiêu, tổ dân phố

Thượng Tổ 1, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Đỗ Văn H1 - sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 4, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Công ty TNHH Xây dựng và Sản xuất Đức Long; địa chỉ: Số 127, Ngô Quyền, Tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc K1 - chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

4. Công ty TNHH Vật liệu đóng gói Ngôi Sao; địa chỉ: khu đô thị Hồ Văn Sơn, Tổ 3, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: bà Bùi Thị Th H2 - chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc; vắng mặt.

5. Công ty TNHH Bao bì Cầu Vòng; địa chỉ: cụm công nghiệp Kim Bình, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: bà Lưu Thị D - chức vụ: Tổng Giám đốc; vắng mặt.

6. Công ty TNHH Công nghệ Hải Nam; địa chỉ: đường Lê Chân, xã Thi Sơn, H1ện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: bà Trần Thị L - chức vụ: Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Phạm Văn T - sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn Phúc Lộc, xã Phú Lộc, H1ện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

8. Công ty Cổ phần Phúc Lộc; địa chỉ: Lô C1, khu công nghiệp K1 Phú, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Minh Q- chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

9. Tạ Quốc H1 - sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn Đường 10, xã K1 An, H1ện Yên K1, tỉnh Ninh Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

10. Trung tâm Bảo tồn Động vật hoang dã Nước Việt; địa chỉ: bản Xăm, xã Kỳ Phú, H1ện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo pháp luật: bà Ngô Thị Mai H - chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Thanh H - chức vụ: Phó Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

11. Nguyễn Đình H1 - sinh năm 1986; nơi cư trú: bản Xăm, xã Kỳ Phú, H1ện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

12. Hà Thị H2 - sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 19, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

13. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuân Thịnh; địa chỉ: số nhà 51/20, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo pháp luật: ông Mai Thế Lai - chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

14. Trần Thị H2 - sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn Thượng Thôn, xã Yên Tiến, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định; có mặt.

15. Công ty TNHH Cơ điện lạnh KTECH Việt Nam; địa chỉ: Lô 1B, khu nhà ở Licogi 13, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Duy K1 - chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

vắng mặt.

16. Nguyễn Duy K1 - sinh năm 1981; nơi cư trú: Đội 1, xã Yên Phú, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

17. UBND xã Yên H2, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định; địa chỉ: xã Yên H2, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định; người đại diện theo pháp luật: ông Đinh Văn K2- Chức vụ: Chủ tịch UBND xã; vắng mặt.

18. Đỗ Đình D1 - sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn Lữ Đô, xã Yên H2, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

19. Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Kiến Phát; địa chỉ: số nhà 158, đường Hồng Châu, phường Lê TN, thành phố Hải D1, tỉnh Hải D1; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn H1 Hoàng - chức vụ: Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

20. Vũ Thu T1 - sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ dân phố số 4, thị trấn Ba Sao, H1ện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

21. Công ty Cổ phần Giải pháp phát triển tương lai; địa chỉ: Số 187, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tuấn A - chức vụ: Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

22. Phạm Bích P - sinh năm 1987; nơi thường trú: thôn Phú Giáp, xã Yên Phong, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Tổ 4, thị trấn Lâm, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

23. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Ý Tưởng Vàng; địa chỉ: Số 15, khu tập thể cơ khí Hà Nội, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn K - chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

24. Lê Thị Minh Th1 - sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Quảng Cư, xã Quảng Lạc, H1ện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

25. Nguyễn Văn Th2 - sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Tân Thành, xã Văn Phú, H1ện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

26. Trường Mầm non Thượng Hòa; địa chỉ: thôn Hữu Thường 2, xã Thượng Hòa, H1ện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo pháp luật: bà Vũ Kim Hương - chức vụ: Hiệu trưởng; vắng mặt.

27. Đinh Thị L2 - sinh năm 1990; nơi thường trú: thôn K, xã TN, H1ện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: thôn PG, xã TN, H1ện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Sắt thép T L2 (gọi tắt là Công ty T L2), mã số doanh

ng nghiệp: 0700532786, địa chỉ tại Phố Cà, xã TN, H1ện TL, tỉnh Hà Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 17/5/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 05/9/2022 với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, thương mại sắt thép. Hoạt động kê khai, báo cáo, nộp thuế của Công ty T L2 được thực hiện tại Chi cục thuế khu vực TL - Bình Lục từ ngày thành lập cho đến nay. Người đại diện theo pháp luật của Công ty T L2 là Nguyễn Văn T - chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc; Phạm Thị H2 Th là Kế toán thuế của Công ty T L2 từ cuối năm 2018 và được T ủy quyền trong việc tự cân đối hóa đơn đầu vào, đầu ra của Công ty T L2.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, do một số cá nhân mua tôn tấm, thép của Công ty T L2 không lấy hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) nên Công ty này dư số lượng hóa đơn đầu ra. Khi có đại lý liên hệ với Phạm Thị H2 Th đặt vấn đề mua hóa đơn GTGT để trả cho khách mua hàng của đại lý, thì Th thông báo với Nguyễn Văn T và được T đồng ý bán hóa đơn GTGT “khống” cho khách hàng (hoá đơn có ghi nội dung hàng hoá là sắt thép, nhưng không có hàng hoá xuất kèm) với mức giá từ 2,5% đến 4% giá trị hàng hóa trước thuế ghi trên mỗi hóa đơn và giao cho Th trực tiếp thực hiện giao dịch. Khi có đại lý liên hệ với Th qua tài khoản Zalo “H2 Th” của Th, thì Th yêu cầu đại lý cung cấp thông tin của các đơn vị như tên, địa chỉ, mã số thuế, mặt hàng, số tiền hàng ghi trên hóa đơn; sau đó, Th trực tiếp hành tự để bán hoá đơn. Đối với những hóa đơn GTGT “khống” có giá trị hàng hoá dưới 20.000.000 đồng, Th trực tiếp xuất hóa đơn cho đại lý để đại lý cH1ển cho các đơn vị bằng file pdf trên ứng dụng Zalo, hoặc gửi hóa đơn theo xe chở hàng. Còn đối với những hóa đơn GTGT “khống” có giá trị hàng hoá trên 20.000.000 đồng, thì Th sẽ soạn thảo hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa, phiếu chi, phiếu thu... sau đó cH1ển lại cho các đại lý hoặc các đơn vị đặt mua thông qua đường bưu điện hoặc xe chở hàng của Công ty T L2, để các đại lý, đơn vị này hoàn thiện thủ tục. Theo quy định, đối với những hoá đơn có giá trị hàng hoá từ 20.000.000 đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, nên Th đã yêu cầu các đại lý, đơn vị này cH1ển tiền đến 02 tài khoản ngân hàng của Công ty T L2 là tài khoản số 19133656699011 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam và tài khoản số 55123456789 mở tại Ngân hàng Quân đội - Chi nhánh Hà Nam để hợp thức hóa giao dịch mua bán hàng; sau đó, Công ty T L2 sẽ cH1ển khoản trả lại khoản tiền cho các đại lý, đơn vị khi đã tính toán để trừ đi (giữ lại) số tiền mua hóa đơn GTGT “khống”, hoặc sẽ khấu trừ vào công nợ của các đại lý (tiền hàng mà đại lý mua của Công ty T L2 trước đó chưa thanh toán), hoặc trả tiền mặt thông qua xe chở hàng của Công ty T L2. Ngoài ra, có một số trường hợp đã cH1ển khoản tiền mua hóa đơn đến tài khoản ngân hàng của vợ T là Đinh Thị L2, gồm số tài khoản 2901205056753 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh H1ện TL Hà Nam II và số tài khoản 19036225381017 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam hoặc qua số tài khoản 48210000539826 của Nguyễn Văn T mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần

Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam.

Với cách thức và thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023, theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn T, Phạm Thị H2 Th đã bán trái phép 36 hóa đơn GTGT “khống” có ghi nội dung mua bán sắt, thép, nhưng thực tế không có việc giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ kèm theo của Công ty T L2 cho các đơn vị thông qua đại lý với tổng giá trị tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn là 804.473.987 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 884.921.386 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 23.149.000 đồng, cụ thể:

* Thông qua Đại lý Bá L1, địa chỉ: đường Yết Kiêu, tổ dân phố Thượng Tổ 1, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý do Lê Bá L1 làm quản lý và Đỗ Văn H1 là người thi công xây dựng, Công ty T L2 đã bán 09 hóa đơn cho các công ty, cụ thể như sau:

- Bán cho Công ty TNHH Xây dựng và Sản xuất Đức Long, mã số thuế: 0700825824, địa chỉ: Số 127, đường Ngô Quyền, Tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam 03 hóa đơn GTGT “khống”, gồm:

+ Hóa đơn GTGT số 1089 ngày 28/12/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 17.825.000 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.607.500 đồng;

+ Hóa đơn GTGT số 1096 ngày 29/12/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 18.135.000 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.948.500 đồng;

+ Hóa đơn GTGT số 1101 ngày 30/12/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 17.670.000 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.437.000 đồng;

Tổng tiền hàng trước thuế là 53.630.000 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 58.993.000 đồng, số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 1.340.000 đồng.

- Bán cho Công ty TNHH Công nghệ Hải Nam, mã số thuế: 0700857382, địa chỉ: đường Lê Chân, xã Thi Sơn, H1ện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam 02 hóa đơn GTGT “khống”, gồm:

+ Hóa đơn GTGT số 658 ngày 27/9/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 17.971.200 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.768.320 đồng;

+ Hóa đơn GTGT số 686 ngày 30/9/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 17.304.300 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.034.730 đồng;

Tổng tiền hàng trước thuế là 35.275.500 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 38.803.050 đồng, số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 880.000 đồng.

- Bán cho Công ty TNHH Vật liệu đóng gói Ngôi Sao, mã số thuế: 0700854085, địa chỉ: khu đô thị Hồ Vân Sơn, Tổ 3, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam 02 hóa đơn GTGT “khống”, gồm:

+ Hóa đơn GTGT số 343 ngày 09/7/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 17.980.000 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.778.000 đồng;

+ Hóa đơn GTGT số 354 ngày 11/7/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 8.000.067 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 8.800.074 đồng;

Tổng tiền hàng trước thuế là 25.980.067 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 28.578.074 đồng, số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 650.000 đồng.

- Bán cho Công ty TNHH Bao bì Cầu Vòng, mã số thuế: 0700832941, địa chỉ: cụm công nghiệp Kim Bình, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam 02 hóa đơn GTGT “khống”, gồm:

+ Hóa đơn GTGT số 318 ngày 04/7/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 17.692.550 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.461.805 đồng;

+ Hóa đơn GTGT số 328 ngày 05/7/2022 tiền hàng hóa trước thuế là 5.036.451 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 5.540.096 đồng;

Tổng tiền hàng trước thuế là 22.729.001 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 25.001.901 đồng, số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 570.000 đồng.

* Thông qua Đại lý Xuân Hòa, địa chỉ: Tổ 19, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình do Hà Thị H2 làm chủ đại lý, đã bán cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuân Thịnh, mã số thuế: 2700943483, địa chỉ: số nhà 51/20, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình 09 hóa đơn GTGT “khống”, gồm:

- Hóa đơn GTGT số 1077 ngày 27/12/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 100.016.300 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 110.017.930 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 88 ngày 15/02/2023, tiền hàng hóa trước thuế là 18.116.800 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.928.480 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 117 ngày 25/02/2023, tiền hàng hóa trước thuế là 18.108.900 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.919.790 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 123 ngày 27/02/2023, tiền hàng hóa trước thuế là 17.903.700 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.694.070 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 130 ngày 28/02/2023, tiền hàng hóa trước thuế là 17.424.900 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.167.390 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 148 ngày 01/3/2023, tiền hàng hóa trước thuế là 17.578.800 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.336.680 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 152 ngày 02/3/2023, tiền hàng hóa trước thuế là 18.108.900 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.919.790 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 158 ngày 03/3/2023, tiền hàng hóa trước thuế là 17.612.800 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.374.080 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 171 ngày 06/3/2023, tiền hàng hóa trước thuế là 17.440.800 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.184.880 đồng;

Tổng tiền hàng trước thuế là 242.311.900 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 266.543.090 đồng, số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 6.057.000 đồng.

* Đại lý T Hoa, địa chỉ: thôn Phúc Lộc, xã Phú Lộc, H1ện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình do Phạm Văn T làm chủ đại lý đã mua 08 hóa đơn GTGT “khống” từ Công ty T L2 để trả cho các đơn vị:

- Trung tâm Bảo tồn Động vật hoang dã Nước Việt, mã số thuế: 2700791713; địa chỉ: bản Xăm, xã Kỳ Phú, H1ện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình 05 hóa đơn GTGT, gồm:

+ Hóa đơn GTGT số 280 ngày 28/6/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 3.032.085 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 3.335.294 đồng;

+ Hóa đơn GTGT số 434 ngày 06/8/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 12.728.020 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 14.000.822 đồng;

+ Hóa đơn GTGT số 438 ngày 08/8/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 12.392.700 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 13.631.970 đồng;

+ Hóa đơn GTGT số 540 ngày 30/8/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 14.183.715 đồng, tiền hàng hóa sau thuế: 15.602.087 đồng;

+ Hóa đơn GTGT số 541 ngày 30/8/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 3.182.010 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 3.500.211 đồng;

Tổng tiền hàng trước thuế là 45.518.530 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 50.070.384 đồng, số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 1.628.000 đồng.

- Công ty Cổ phần Phúc Lộc, mã số thuế: 2700277473, địa chỉ: Lô C1, khu công nghiệp K1 Phú, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình 03 hóa đơn GTGT, gồm:

+ Hóa đơn GTGT số 219 ngày 15/6/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 17.772.300 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.549.530 đồng;

+ Hóa đơn GTGT số 225 ngày 16/6/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 17.685.500 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.454.050 đồng;

+ Hóa đơn GTGT số 232 ngày 17/6/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 15.645.700 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 17.210.270 đồng;

Tổng tiền hàng trước thuế là 51.103.500 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 56.213.850 đồng, số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 1.277.000 đồng.

* Đại lý Tâm H2, địa chỉ: thôn Thượng Thôn, xã Yên Tiến, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định do Trần Thị H2 làm chủ đại lý đã mua 02 hóa đơn GTGT “không” của Công ty T L2 để trả cho Công ty TNHH Cơ điện lạnh KTECH Việt Nam, mã số thuế: 0106125520, địa chỉ: Lô 1B, khu nhà ở Licogi 13, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, gồm:

- Hóa đơn GTGT số 352 ngày 11/7/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 15.350.058 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 16.885.064 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 524 ngày 25/8/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 4.946.000 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 5.440.600 đồng;

Tổng tiền hàng trước thuế là 20.296.058 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 22.325.664 đồng, số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 510.000 đồng.

* Thông qua Đại lý Gia Linh, địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Ba Sao, H1ện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam do Vũ Thu T1 làm chủ đại lý đã bán 02 hóa đơn GTGT

“không” cho Công ty Cổ phần Giải pháp phát triển tương lai, mã số thuế: 0104058614, địa chỉ: Số 187, Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, gồm:

- Hóa đơn GTGT số 559 ngày 05/9/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 64.240.800 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 70.664.880 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 582 ngày 14/9/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 141.827.000 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 156.009.700 đồng;

Tổng tiền hàng trước thuế là 206.067.800 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 226.674.580 đồng, số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 7.409.000 đồng.

* Đại lý Quang Minh, địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Lâm, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định do Phạm Bích P làm chủ đại lý đã mua 03 hóa đơn GTGT “không” của Công ty T L2 để trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Ý Tượng Vàng, mã số thuế: 0106683010, địa chỉ: Số 15, khu tập thể cơ khí Hà Nội, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, gồm:

- Hóa đơn số 27 ngày 18/4/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 17.055.000 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 18.760.500 đồng;

- Hóa đơn số 37 ngày 19/4/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 17.820.000 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.602.000 đồng;

- Hóa đơn số 40 ngày 20/4/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 17.595.000 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 19.354.500 đồng;

Tổng tiền hàng trước thuế là 52.470.000 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 57.717.000 đồng, số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 1.600.000 đồng.

* Đại lý Th1 Phát, địa chỉ: thôn Quỳnh Phong, xã Sơn Hà, H1ện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình do Lê Thị Minh Th1 làm chủ đại lý đã mua 01 hóa đơn GTGT “không” của Công ty T L2 để trả cho Trường Mầm non Thượng Hòa, mã số thuế: 2700839891, địa chỉ: thôn Hữu Thường 2, xã Thượng Hòa, H1ện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, thông qua người thi công lán để xe của nhà trường là Nguyễn Văn Th2; cụ thể: Hóa đơn GTGT số 92 ngày 16/02/2023, tiền hàng hóa trước thuế là 30.048.200 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 33.053.020 đồng, số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 750.000 đồng.

* Đại lý K1 Phú, địa chỉ: thôn Phù Cầu, xã Yên H2, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định do Nguyễn Duy K1 làm chủ đại lý đã mua 02 hóa đơn GTGT “không” của Công ty T L2 để trả cho các đơn vị:

- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Kiến Phát, mã số thuế: 0800345701, địa chỉ: số nhà 158, đường Hồng Châu, phường Lê TN, thành phố Hải D1, tỉnh Hải D1 01 hóa đơn GTGT “không”, cụ thể: Hóa đơn GTGT số 828 ngày 11/11/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 4.547.400 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 5.002.140 đồng;

- UBND xã Yên H2, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định, mã số thuế: 0600144613, địa chỉ: xã Yên H2, H1ện Ý Yên, tỉnh Nam Định 01 hóa đơn

GTGT “không”, cụ thể: Hóa đơn GTGT số 860 ngày 21/11/2022, tiền hàng hóa trước thuế là 14.496.031 đồng, tiền hàng hóa sau thuế là 15.945.634 đồng;

Tổng tiền hàng trước thuế là 19.043.431 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 20.947.774 đồng. Số tiền phải trả để mua hóa đơn GTGT là 478.000 đồng.

Kết quả xác minh về việc phát hành, sử dụng hoá đơn của Công ty T Long tại Chi cục thuế khu vực TL - Bình Lục xác định:

Năm 2018, Công ty T L2 đăng ký phát hành hóa đơn GTGT mẫu số 01GTKT3/001, ký hiệu: TL/17P; năm 2019, đăng ký phát hành hóa đơn GTGT mẫu số 01GTKT3/001, ký hiệu: TL/19P với số lượng: 1.500 số hóa đơn, ngày bắt đầu sử dụng: 20/9/2019; năm 2021, đăng ký phát hành hóa đơn GTGT mẫu số 01GKT0/001, ký hiệu: TL/121E với số lượng: 5.500 số hóa đơn, ngày bắt đầu sử dụng: 29/4/2021.

Ngày 01/4/2022, Công ty T L2 đã gửi mẫu 01/ĐKTD-HĐĐT đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, Ký hiệu hóa đơn: C22TYY, tổng số lượng hóa đơn đã sử dụng: 1.000 số hóa đơn, số lượng hóa đơn đã cấp: 1.000 số hóa đơn, số hóa đơn thay thế/xóa bỏ/hủy: 0; Ký hiệu hóa đơn: C23TYY, tổng số lượng hóa đơn đã sử dụng: 285 số hóa đơn, số lượng hóa đơn đã cấp: 285 số hóa đơn, số hóa đơn thay thế/xóa bỏ/hủy: 0.

Các Hóa đơn GTGT có ký hiệu: 1C22TYY, gồm các số hóa đơn số: 69, 219, 225, 232, 280, 318, 328, 343, 354, 392, 434, 438, 540, 541, 604, 658, 686, 882, 1077, 1089, 1096, 1101; Hóa đơn GTGT có ký hiệu: 1C23TYY, gồm các số hóa đơn số: 88, 117, 123, 130; Hóa đơn GTGT mẫu số: 01GTKT3/001; ký hiệu: LT/19P, số hóa đơn số: 854, 1079; Hóa đơn GTGT mẫu số: 01GTKT0/001; ký hiệu: LT/21E, số hóa đơn số: 521 đã được Công ty TNHH Sắt thép T L2 kê khai thuế theo quy định.

Hóa đơn GTGT ký hiệu: 1C23TYY; gồm các số hóa đơn: 148, 152, 158, 171 Công ty TNHH Sắt thép T L2 chưa thực hiện việc kê khai thuế do chưa hết hạn nộp tờ khai, nhưng những hóa đơn trên đã được cấp mã và có giá trị sử dụng.

Căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 08/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an H1ện TL đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T và Phạm Thị H2 Thuý, nhưng Thuý không có mặt tại địa H2. Thi hành Lệnh khám xét đối với chỗ ở, nơi làm việc của Nguyễn Văn T tại Công ty T L2, có địa chỉ tại phố Cà, xã TN, H1ện TL, tỉnh Hà Nam đã thu giữ: 03 bộ máy tính để bàn, được niêm phong ký hiệu KX02 và hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty T L2, được niêm phong ký hiệu KX01.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an H1ện TL còn thu giữ đồ vật tài sản, tài liệu gồm: 01 bộ máy tính để bàn (gồm 01 cây máy tính màu đen trên vỏ có ký hiệu Z, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SAMSUNG, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Fuhlen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Cooler Plus) và hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty T L2; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Samsung, niêm phong ký hiệu TG01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, niêm phong ký hiệu TG02; số tiền 23.149.000 đồng do Đinh Thị L2 giao nộp; 36 hóa đơn GTGT điện tử (in đen trắng) và một số tài liệu liên quan đến việc hợp thức hóa số hóa đơn mua bán do các đại lý, đơn vị giao nộp.

Cơ quan CSĐT - Công an H1ện TL đã tiến hành mở niêm phong, khai thác dữ liệu đối với 04 bộ máy tính để bàn; tài liệu, sổ sách đã thu giữ của Công ty T L2 và 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Nguyễn Văn T. Kết quả khai thác xác định: không có tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T, Phạm Thị H2 Th.

Trong quá trình điều tra vụ án, ngày 06/7/2023 Cơ quan CSĐT - Công an H1ện TL ra Quyết định trưng cầu giám định viên tư pháp trong lĩnh vực thuế thuộc Cục thuế tỉnh Hà Nam giám định: việc Công ty T L2 bán 36 hóa đơn GTGT “không” cho các cá nhân gây thiệt hại cho Nhà nước và được quy định tại những sắc thuế nào? Giá trị thiệt hại là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 04/8/2023 của Cục Thuế tỉnh Hà Nam kết luận:

“- Đối với việc kê khai thuế GTGT: ...việc Công ty TNHH Sắt thép T L2 thực hiện kê khai 36 số hóa đơn không nêu trên tại tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT hàng tháng (trên hóa đơn GTGT thể hiện tháng nào thì thực hiện việc kê khai thuế theo tháng đấy) và không kê khai điều chỉnh giảm đối với các hóa đơn GTGT bán không này đã làm tăng tổng doanh thu bán hàng hóa số tiền: 804.473.987 đồng, tăng tổng thuế GTGT đầu ra số tiền: 80.447.399 đồng nên không dẫn đến giảm số thuế GTGT phải nộp của Công ty đối với ngân sách nhà nước tại thời điểm Công ty kê khai 36 hóa đơn không đó.

- Đối với việc kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

+ Đối với tờ khai quyết toán thuế TNDN kỳ tính thuế năm 2022: việc Công ty đã kê khai 27 số hóa đơn GTGT có ngày lập hóa đơn thuộc năm 2022 trên tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ 2022 đã làm tăng doanh thu bán hàng hóa tại kỳ thuế TNDN năm 2022, số tiền: 632.130.187 đồng nên không dẫn đến giảm số thuế TNDN phải nộp của Công ty đối với ngân sách nhà nước tại thời điểm Công ty kê khai 27 hóa đơn không đó.

+ Đối với tờ khai quyết toán thuế TNDN kỳ tính thuế năm 2023: Công ty chưa thực hiện kê khai 09 số hóa đơn có ngày lập hóa đơn thuộc năm 2023 tại tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp do chưa đến thời hạn kê khai quyết toán thuế TNDN kỳ tính thuế năm 2023 nên chưa đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ thuế TNDN kỳ tính thuế năm 2023 của Công ty”.

Ngày 14/5/2023, Phạm Thị H2 Th đã đến Cơ quan CSĐT - Công an H1ện TL đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 04/7/2023, Cơ quan CSĐT - Công an H1ện TL đã trả lại cho Nguyễn Văn T và Công ty T L2 03 bộ máy tính để bàn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và hồ sơ, tài liệu

liên quan đến hoạt động của Công ty T L2.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-KT ngày 12/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân H1ện TL đã truy tố Nguyễn Văn T, Phạm Thị H2 Th về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị H2 Th phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 41 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 250.000.000 đồng đến 270.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Phạm Thị H2 Th từ 200.000.000 đồng đến 220.000.000 đồng; hình phạt bổ sung: cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo Nguyễn Văn T trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; cấm hành nghề kế toán đối với bị cáo Phạm Thị H2 Th trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự - hủy bỏ biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 36 hóa đơn GTGT điện tử và một số tài liệu liên quan đến việc hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn do các đại lý, đơn vị, cá nhân giao nộp; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 23.149.000 đồng, 01 cây máy tính màu đen trên vỏ có ký hiệu Z, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SAMSUNG, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Fuhlen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Cooler Plus.

- Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét

thấy, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Văn T và Phạm Thị H2 Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với bản kết luận giám định tư pháp, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023, thông qua 08 đại lý, Nguyễn Văn T là người đại diện theo pháp luật - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Sắt thép T L2 đã chỉ đạo, đồng ý cho Phạm Thị H2 Th là Kế toán thuế của Công ty bán trái phép 36 hóa đơn GTGT “không” có ghi nội dung mua bán sắt, thép, nhưng không có hàng hóa thực tế kèm theo của Công ty T L2 cho 13 đơn vị với giá từ 2,5% đến 4%, giá trị hàng hoá trước thuế ghi trên hoá là 804.473.987 đồng, tổng tiền hàng sau thuế là 884.921.386 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 23.149.000 đồng. Số tiền thu lời bất chính này, Nguyễn Văn T đã dùng để chi tiêu cho cá nhân và gia đình.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mua bán trái phép hóa đơn đã ghi nội dung từ 30 số trở lên, thu lợi bất chính 23.149.000 đồng. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Nguyễn Văn T và Phạm Thị H2 Th đã phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân H1ện TL truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia, nhưng có tính chất đồng phạm giản đơn, Nguyễn Văn T là người đứng đầu công ty, đồng ý và chỉ đạo Phạm Thị H2 Th thực hiện hành vi phạm tội, nên giữ vai trò thứ nhất; Phạm Thị H2 Th đồng phạm giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động gia đình giao nộp số tiền thu lời bất chính, có bố đẻ là thương binh và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Phạm Thị H2 Th sau khi biết Cơ quan điều tra khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam, thì Th đã ra đầu

thú, bản thân Th thuộc gia đình chính sách thờ cúng liệt sỹ; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền thu lợi bất chính không lớn; nên chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ đối với Nguyễn Văn T và cấm hành nghề kế toán đối với Phạm Thị H2 Th trong một thời gian nhất định.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 36 hóa đơn GTGT điện tử (in đen trắng) và một số tài liệu liên quan đến việc hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn do các đại lý, đơn vị, cá nhân giao nộp: là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo; nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 bộ máy tính để bàn (gồm 01 cây máy tính màu đen trên vỏ có ký hiệu Z, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SAMSUNG, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Fuhlen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Cooler Plus): đây là công cụ mà Phạm Thị H2 Th đã sử dụng để đăng nhập tài khoản Zalo liên lạc, trao đổi với các đại lý và soạn thảo thủ tục hợp thức hóa các hóa đơn GTGT “khống”; nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 23.149.000 đồng: là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội; nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Quá trình điều tra xác định: 03 bộ máy tính để bàn và toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty T L2 đã thu giữ là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Công ty T L2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T; các tài sản, giấy tờ này không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an H1ện TL đã trả lại các tài sản, giấy tờ trên cho Nguyễn Văn T và Công ty T L2 là đúng pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với các đại lý, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT “khống” ghi nội dung hàng hoá là sắt thép, nhưng trên thực tế không có hàng hoá xuất kèm của Công ty T L2: do số lượng hoá đơn của mỗi đại lý, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan này đều dưới 10 số, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT - Công an H1ện TL đã có văn bản thông báo đến Chi cục thuế các H1ện, thành phố thuộc tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định và thành phố Hà Nội là địa bàn nơi các đơn vị kê khai thuế để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với Đình Thị L2: kết quả điều tra xác định Nguyễn Văn T, Phạm

Thị H2 Th không thống nhất, bàn bạc với Đinh Thị L2 về việc bán trái phép hóa đơn. L2 không biết nguồn gốc số tiền các đại lý, đơn vị đã chuyển khoản vào số tài khoản của L2 là tiền có được từ hành vi phạm tội của T và Th. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an H1ện TL không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với L2.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35, Điều 41, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị H2 Th phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H2 Th 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo Nguyễn Văn T trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; cấm hành nghề kế toán đối với bị cáo Phạm Thị H2 Th trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị H2 Th.

2. Xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 36 hóa đơn GTGT điện tử (in đen trắng) và một số tài liệu liên quan đến việc hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn do các đại lý, đơn vị, cá nhân giao nộp.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 23.149.000 đồng; 01 bộ máy tính để bàn gồm 01 cây máy tính màu đen trên vỏ có ký hiệu Z, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SAMSUNG, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Fuhlen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Cooler Plus (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H1ện TL với Chi cục Thi hành án dân sự H1ện TL; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 54 lập ngày 13/9/2023 tại Kho bạc Nhà nước H1ện TL).

3. Án phí: các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị H2 Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND H1ện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an H1ện TL;
- Chi cục THADS H1ện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh